

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: HÓA HỌC - LỚP 12***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 05/09/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: H12.GK1.007**TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Thủy phân 136,8 g lactose với hiệu suất 60%, rồi cho toàn bộ sản phẩm tráng bạc hoàn toàn. Khối lượng bạc ($M = 108$) thu được là

- A. 51,8 g B. 172,8 g C. 138,2 g D. 1,3 g

Câu 2. Công thức cấu tạo của ethyl propanoate là

- A. HCOOCH_3 B. HCOOC_2H_5 C. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOC}_2\text{H}_5$

Câu 3. Dung môi hoà tan được cellulose mà không phá vỡ mạch là

- A. dung dịch acid đặc nóng B. nước cất
C. nước Schweizer D. ethanol

Câu 4. Phản ứng hydrogen hoá của chất béo được tiến hành trong điều kiện nào?

- A. Đun với dung dịch sodium hydroxide B. Đun với nước, có acid làm xúc tác
C. Để lâu ngoài không khí có oxygen D. Cộng hydrogen, xúc tác nickel, đun nóng

Câu 5. Muối $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COONa}$ có tên là

- A. sodium palmitate B. sodium stearate C. sodium myristate D. sodium laurate

Câu 6. Hiện tượng xảy ra khi làm sữa chua từ sữa tươi là

- A. Protein trong cơ thể bị kết tủa và mất chức năng
B. Casein trong sữa đông tụ thành khối sánh
C. Protein của vi khuẩn bị biến tính nên vi khuẩn chết
D. Lòng trắng trứng đông lại và protein mất hoạt tính sinh học

Câu 7. Một mẫu amylose có 2000 mắt xích trong phân tử. Phân tử khối trung bình của nó bằng

- A. 324000 B. 360000 C. 2000 D. 684000

Câu 8. Peptide Gly–Ala có phản ứng màu biuret hay không, và vì sao?

- A. Có, vì mọi peptide đều cho phản ứng biuret B. Có, vì phân tử có 1 liên kết peptide
C. Không, vì phân tử chỉ có một liên kết peptide D. Không, vì peptide không phản ứng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$

Câu 9. Cellulose vi tinh thể được dùng trong ngành dược để

- A. làm chất tạo ngọt B. làm tá dược cho viên nén
C. làm thuốc súng D. pha dịch truyền

Câu 10. Phân tử khối của peptide Ala–Ser–Gly–Val bằng bao nhiêu? Cho Gly 75, Ala 89, Ser 105, Val 117, Leu 131, Phe 165.

A. 278

B. 332

C. 386

D. 314